

Bản án số: 46 /2020/HSST

Ngày: 14- 8-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Bà Lê Thị Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Xuân Anh và bà Nguyễn Thị Trúc

*-Thư ký phiên toà:* Bà Vũ Thị Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 44/2020/HSST ngày 03 tháng 7 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2020 đối với:

**Bị cáo:** Họ và tên: Lê Ngọc H, sinh năm: 1988; Tên gọi khác: Không  
Nơi ĐKNKTT: thôn Diễn Hòa, xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn, Thanh Hóa;  
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam;  
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không  
Con ông: Lê Ngọc Q, sinh năm 1962 và bà: Lại Thị T, sinh năm 1962  
Vợ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1995. Hiện đã ly hôn; Có 01 con, sinh năm 2014.

*Nhân thân:* Ngày 24/7/2014, Lê Ngọc Hùng bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại phiếu cung cấp thông tin ngày 27/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn thì Hùng chấp hành xong nghĩa vụ vào ngày 29/12/2014. H chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/6/2015.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020 bị Công an huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi " Xâm phạm sức khỏe đến người khác".

*Tiền sự:* không.

*Tiền án:* ngày 15/8/2018, Lê Ngọc H bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, (Bản án số: 23/2018/HS-ST). Tại phiếu cung cấp thông tin ngày 15/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu S thì H hoàn thành các nghĩa vụ vào ngày 08/11/2018. Hùng chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/8/2019.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bắt tạm giam từ ngày 16/7/2020.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Người Bị hại:**Chị Lương Thị O, sinh năm 1991( Có mặt)  
Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa.

**Người làm chứng:**

- Ông Hoàng Văn L, sinh năm 1965 ( Vắng mặt)

- Bà Lê Thị H1, sinh năm 1971( Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Triệu S, Thanh Hóa.

- Anh Ngân Văn Đ, sinh năm 1999 ( Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 5, xã Thọ B, huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Phạm Văn Đ1, sinh năm 1993 ( Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 13, xã Thọ B, huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Đêm ngày 28 tháng 01 năm 2020, Lê Ngọc H, sinh năm 1988 ở thôn Diễn H, xã H, huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa hát karaoke tại quán hát ở xã H, huyện Triệu S thì gặp và hát cùng chị Lương Thị O. Sau khi về, H gọi điện cho chị O để hỏi lý do chị O đi hát, nhưng chị O không nghe điện thoại. Đến khoảng 21h 00 phút ngày 29 tháng 01 năm 2020, chị O gọi điện thoại cho H để giải thích về việc không nghe máy thì giữa H và chị O xảy ra cãi nhau. H gọi điện cho Ngân Văn Đ, sinh năm 1999 ở thôn 5, xã Thọ B, huyện Triệu S nói Đ xuống nhà H. Tại thời điểm đó Đ đang đi cùng với Phạm Văn Đ1, sinh năm 1993 ở thôn 13, xã Thọ B, huyện Triệu S, nên Đ rủ Đ1 cùng đi xuống nhà H. Khi đến nơi, Đ và Đ1 đứng ngoài đợi, còn H vào nhà cầm theo một thanh kiếm (dạng mã tấu) dài khoảng 50cm, màu xám trắng quấn vào vỏ gối, giấu vào người. H ngồi chung xe với Đ, còn Đ1 đi xe máy một mình và theo chỉ dẫn của H đến nhà chị O, khi đi H không bàn bạc, không nói mục đích đến nhà O làm gì. Khi đến cổng, H xuống xe đi vào, Đ và Đ1 đi đến ngã ba Sim, thuộc xã H chơi. H đi vào gian nhà chính, bật điện, đi lại phía giường ngủ nơi chị O và con gái chị O là Lương Hồng N, sinh ngày 01 tháng 9 năm 2009 đang nằm. H cầm kiếm chém một nhát làm đứt màn và trúng vào chân phải của chị O. H tiếp tục dùng chân đạp 3- 4 cái vào người chị O và trúng vào người cháu N. Chị O hô hoán người nhà nên H cầm dao đi ra sân thì gặp ông Hoàng Văn L, sinh năm 1965, bà Lê Thị H1, sinh 1971 và chị Mai Thị H2, sinh năm 2000 chạy từ nhà ngang ra sân (ông L, bà H1 là bố mẹ đẻ của chị O; chị H2 là em dâu chị O). H chạy ra cổng rồi yêu cầu bà H mở cửa để H đi ra ngoài. Khi ra đến đường bê tông tiếp giáp với cổng nhà chị O, H gọi điện cho Đ quay lại đón. Chị O bị thương phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hoá từ ngày 29 tháng 01 năm 2020 đến ngày 04 tháng 02 năm 2020.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập hồi 14h30 ngày 03 tháng 02 năm 2020 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hoá đối với Lương Thị O ghi nhận: 01 vết thương mặt trước gối phải, kích thước 03cm x 10cm, bờ mép sắc gọn, lộ đầu xương gãy.

Ngày 04 tháng 02 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu S có Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hoá giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên và cơ chế hình thành thương tích trên cơ thể chị Lương Thị O. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 64/2020/TTPY ngày 11/02/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hoá kết luận: tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lương Thị O được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (Điều 4 – Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế) là 27% (hai mươi bảy phần trăm).

Tại bản kết luận giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích số 65/2020/TTPY ngày 11/02/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hoá kết luận: 01 (một) vết thương mặt trước gối phải kích thước 03cm x 10cm, bờ mép sắc gọn. Lộ đầu xương gãy, do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Làm tổn thương rách da, cơ, mô mềm. Gây vỡ đầu dưới xương đùi phải và đứt cơ tứ đầu đùi phải. Đã được điều trị phẫu thuật; hiện tại còn hình ảnh gãy vỡ đầu dưới xương đùi phải còn vít cố định và sẹo mổ xử lý vết thương vùng mặt trước gối phải. Tại thời điểm giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích.

Bản cáo trạng số 44/CT- VKS, ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu S, truy tố bị cáo Lê Ngọc H về tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015;

#### ***Tại phiên tòa:***

Lê Ngọc H trình bày trước nay Hùng và chị O có quan hệ bạn bè, không có quan hệ tình cảm nam, nữ với nhau. Nguyên nhân bị cáo gây thương tích cho chị O là do bị cáo và O có nói chuyện điện thoại với nhau vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/01/2020 về việc bị cáo và O gặp nhau ở quán karaoke Hà T và nói về việc tại sao chị O không nghe điện thoại vào đêm ngày 28/01/2020. Hai bên cãi nhau, H bức tức nên gọi Đ xuống để nhờ chở đến nhà chị O. Khoảng 21 giờ cùng ngày H xuống nhà chị O, bật điện nhà, dùng kiếm (dạng mã tấu) dài khoảng 40 đến 50cm, màu xám trắng chém một nhát vào chân phải chị Oanh như cáo trạng đã nêu là hoàn toàn chính xác. Sau khi chém xong H đem thanh kiếm về nhà cất giấu dưới gầm giường, sau đó cho anh T1 mượn, hiện thanh kiếm anh T1 đã đánh mất. Do lo sợ nên ngày 22/2/2020 H đã giao cho cơ quan điều tra 01 thanh kiếm bằng kim loại dài 49cm, lưỡi rộng 4,5cm, H khẳng định đây không phải là hung khí H dùng để gây thương tích cho chị O.

Bị hại là chị Lương Thị O trình bày H và O có mối quan hệ là bạn bè cùng xã. Việc H gây thương tích cho chị O chị hoàn toàn bất ngờ vì hai bên trước nay không có mâu thuẫn gì, sự việc xảy ra quá nhanh, nguyên nhân cũng chỉ vì chị và H có nói qua lại khi gọi điện thoại, khi vừa tắt máy điện thoại được khoảng 60 phút, chị và con gái đang nằm trên giường, chuẩn bị đi ngủ, thì bất ngờ H đến tự bật điện nhà, xông vào giường nơi chị và bé Hồng N đang nằm dùng thanh kiếm dài khoảng 50cm, màu xám trắng chém vào chân phải gây thương tích 27% cho chị O. Quá trình điều trị, H đã bồi thường thiệt hại cho chị O số tiền

50.000.000đ ( năm mươi triệu đồng), nay chị O không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, chị đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo;

Người làm chứng là bà Lê Thị H1 trình bày bà là mẹ chị O, khoảng 21 giờ 29/01/2022, khi đang nằm nghỉ ở nhà ngang, bà có nghe chị O kêu, la do bị H chém, khi bà chạy ra ngoài định đóng cửa cổng thì gặp H từ nhà bà đi ra, tay cầm thanh kiếm, yêu cầu bà mở cửa cổng cho H ra về. Bà không chứng kiến thấy việc H chém chị O, khi quay vào nhà thấy chị O bị thương tích, gia đình bà đưa chị O đi cấp cứu.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà xét thấy hành vi cố ý gây thương tích cho chị O của H có tính chất côn đồ, nên bổ sung quan điểm tại bản luận tội đối với bị cáo Lê Ngọc H. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Về điều luật: áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS; điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Ngọc H từ 42 tháng đến 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho chị O 50.000.000đ, bị hại không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về tang vật vụ án: Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Tịch thu tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng 01 thanh kiếm bằng kim loại dài 49cm, lưỡi rộng 4,5cm Lê Ngọc Hùng. Đây không phải là hung khí dùng để gây thương tích cho chị O.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận đối với Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo đều mong Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

*[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:*

Điều tra viên Công an huyện Triệu Sơn, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Những chứng cứ xác định có tội của bị cáo*: Qua đánh giá toàn diện các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người bị hại, bị cáo và người làm chứng tại phiên tòa, có cơ sở để khẳng định khoảng 21 giờ, ngày 29 tháng 01 năm 2020, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt qua cuộc nói chuyện điện thoại với chị O mà H đã dùng kiếm (dạng mã tấu) đến tận nhà chị O để chém một nhát vào chân phải của chị, gây thương tích 27%. Lê Ngọc H có hai tình tiết định khung đó là " Dùng hung khí nguy hiểm" và " Có tính chất côn đồ" được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “ Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Điểm đ khoản 2 Bộ luật hình sự quy định: " Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

[3]. *Xét tính chất vụ án*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến an toàn về sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội.

[4]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS;

[5]. *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*:

- *Nhân thân*:

+ Ngày 24/7/2014, Lê Ngọc H bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, (Bản án số: 37/2014/HS-ST). H chấp hành xong nghĩa vụ trong quyết định của bản án vào ngày 29/12/2014, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/6/2015.

+ Ngày 20 tháng 5 năm 2020 bị Công an huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi " Xâm phạm sức khỏe đến người khác".

- *Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích. Vì vậy H phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] *Về trách nhiệm hình sự*: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[7] *Về vật chứng*: Hung khí gây thương tích cho chị O bị mất, không tìm thấy, nên không xét. Ngày 22/02/2020 Lê Ngọc H giao nộp cho cơ quan điều tra Công an huyện Triệu S 01 thanh kiếm bằng kim loại dài 49cm, lưỡi rộng 4,5cm. Do thanh kiếm không phải là hung khí H dùng để gây thương tích cho chị O, nên căn cứ vào khoản 4, Điều 3; khoản 1 Điều 5; Điều 63; Điều 64; và Điều 66 Luật quản

lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, giao cho Công an huyện Triệu Stiếp nhận quản lý theo thẩm quyền.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận bồi thường 50.000.000đ, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không xét.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với Ngân Văn Đv và Phạm Văn Đ1 là người được H gọi điện đến đón H, nhưng không nói cụ thể là đón đi đâu, làm gì, Đ và Đ1 đi theo sự chỉ dẫn của H, không được bàn bạc, không biết H đến nhà chị O để gây thương tích cho chị O, nên cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Triệu S không khởi tố Đ và Điệp là đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi đập vào người cháu Lương Hồng N của H, tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể đối với cháu N, không ghi nhận dấu vết gì, vì vậy không có căn cứ để xử lý H.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 106 ; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự ; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tiểu mục 1, mục I danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết 326,

2. Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc H phạm tội " Cố ý gây thương tích"

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 3 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 7 năm 2020.

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên không xét.

5. Về vật chứng: Thanh kiếm bằng kim loại H dùng để gây thương tích cho chị O đã bị mất, không tìm thấy nên không xét. Giao cho Công an huyện Triệu S tiếp nhận, quản lý theo thẩm quyền 01 thanh kiếm bằng kim loại dài 49cm, lưỡi rộng 4,5cm của Lê Ngọc H do đây không phải là hung khí dùng để gây thương tích cho chị O. Hiện thanh kiếm đang được quy trữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng vụ án ngày 8 tháng 7 năm 2020.

6. Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc Lê Ngọc H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- TAND tỉnh Thanh Hóa
- THA huyện T
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**Lê Thị Thủy**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Trúc Trần Xuân Anh**

**Lê Thị Thủy**



**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa
- THA huyện Triệu Sơn
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Thủy**

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa
- THA huyện Triệu Sơn
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Thủy**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Trúc   Nguyễn Bá Long**

**Lê Thị Thủy**